

Phổ Yên, ngày 09 tháng 04 năm 2019

Số: 64/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 328/TLST - HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1993

HKTT: xóm C. 2, thôn P, xã T, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Cù Xuân D, sinh năm 1989

HKTT: xóm C. 2, thôn P, xã T, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 04 năm 2019;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01/04/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị N và anh Cù Xuân D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh Cù Xuân D đều xác định tình cảm không còn, đều nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị N, anh D thoả thuận giao con chung là Cù Lê Lâm A, sinh ngày 09/02/2013 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tạm

hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh D do chị N không yêu cầu.

Anh D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay chung: Chị Nh và anh D đều xác định không có nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

2.4. **Án phí:** Chị N, anh D thỏa thuận chị N chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009822 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Hoàn trả chị N 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- Công thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND xã T
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mạc Thị Hồng